

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị H

Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Xuân X, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1996 tại H. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh T; nơi tạm trú: Số 1/61/50/286 đường L, phường M, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Bích T; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 30/4/2022, tạm giữ ngày 01/5/2022, tạm giam ngày 07/5/2022 (lệnh tạm giam 06/5/2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do buồn chán chuyện gia đình nên Trần Xuân X nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 30/4/2022, X Tê xe ôm đi đến khu vực ngõ 30

đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, H gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 10 viên Tót lác với giá 3.500.000 đồng. Người này đồng ý và đưa cho X 01 gói giấy vo tròn, màu trắng bên trong chứa ma túy, X cất giấu ma túy trong túi giấy màu đỏ kích thước 20x30cm rồi đi xe ôm đến khu vực khách sạn Nam Cường để tìm quán ăn. Tại đây, X ngồi ăn cùng nhóm của Nguyễn Mạnh T (sinh năm 1994, nơi cư trú: số 7/27/30 đường Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố H) đến khoảng 20 giờ 40 phút thì X nhờ Toàn chở đi tìm taxi để đi về. Toàn điều khiển xe mô tô AirBlade (không rõ BKS) chở Phạm Anh Đ (sinh năm 1994, nơi cư trú: số 128 đường P, quận H, thành phố H) và X đi về hướng cầu vượt Lạch Tray để tìm taxi. Do không đội mũ bảo hiểm nên khi thấy Tổ công tác HP22 đang kiểm tra, Toàn đã điều khiển xe mô tô quay đầu bỏ chạy đi về hướng ngã tư Trại lính. Khi chạy đến ngã ba Cung văn hóa Thanh niên, X dùng tay phải vút túi màu đỏ kích thước 20x30cm sang phía bên trái đường. Toàn tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy vào trong ngõ 18 đường Lạch Tray thì X xuống xe chạy bộ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, X bị bắt giữ. Kiểm tra khu vực trước cửa nhà số 50 đường Lạch Tray, lực lượng công an T giữ được 01 túi giấy màu đỏ kích thước 20x30cm bên trong chứa: 01 gói giấy vo tròn, màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình ngũ giác màu X (mẫu số 1); 01 túi nilon kích thước 7x10cm chứa chất bột màu trắng (mẫu số 2); 01 túi nilon kích thước 4x6cm chứa chất bột màu trắng (mẫu số 3); 01 viên nén màu X lá cây được bọc ngoài bằng khuôn nhựa dán kín (mẫu số 4) và số tiền 120.000 đồng.

Nguyễn Mạnh T, Phạm Anh Đ khai: T và Đ không biết Trần Xuân X mang ma túy theo người và không biết X vút ma túy xuống đường.

Kết luận giám định số 183/KLGD-MT ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ Tật Hình sự Công an thành phố H kết luận: 10 viên nén màu X (mẫu số 01) gửi giám định (T của X) là ma túy, có khối lượng 4,22 gam, là loại MDMA; các mẫu vật còn lại không thấy thành phần các chất ma túy

Về vật chứng: Số tiền 120.000 đồng T của X; 01 bì thư niêm phong số 183MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì các mẫu còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 11/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Xuân X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai đi mua ma túy một mình; khi đến quán ăn gặp Toàn và Đức nhưng bị cáo cũng không nói cho Toàn và Đức biết việc bị cáo mang ma túy theo người. Khi bị tổ công tác HP22 kiểm tra, do xe chở ba và không đội mũ bảo hiểm nên Toàn đã quay xe bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, bị

cáo tự ý vứt túi giấy màu đỏ đựng ma túy đi, Toàn và Đức không biết. Số tiền 120.000 đồng là tiền bị cáo đi làm mà có và để dành đi taxi.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Xuân X mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có T nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch T tiêu hủy 01 phong bì dấu niêm phong số 183MT/PC09 của Phòng kỹ Tật Hình sự, công an thành phố H; trả lại bị cáo X số tiền 120.000 đồng T của bị cáo.

Toàn và Đức không biết và không tham gia cùng X cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Xuân X chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang,

biên bản T giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được T thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 30/4/2022 tại trước cửa nhà số 50 Lạch Tray, N, H bị cáo Trần Xuân X đã có hành vi cất giữ trái phép 4,22 gam MDMA trên người để sử dụng; khi bị cơ quan công an phát hiện, X đã vứt số ma túy trên xuống đất và bỏ chạy. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Xuân X đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, góp phần làm suy giảm sức khỏe của bản thân và cộng đồng, còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[6] Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có T nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Do chất ma túy là vật Tộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 183MT/PC09 chứa chất ma túy, vỏ bao bì các mẫu vật.

[8] Số tiền 120.000 đồng T của bị cáo, bị cáo khai là tiền do bị cáo lao động mà có, dùng để đi taxi, không liên quan đến việc mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Nguyễn Mạnh T, Phạm Anh Đ không biết và không tham gia cùng X cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Xuân X chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Xuân X 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Xuân X theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 183MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Trả lại bị cáo Trần Xuân X số tiền 120.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Biên lai T tiền số 3951 ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Xuân X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T